TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/ 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 16/ 01/ 2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Khưu Để Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh.

2. Ông Phan Minh Quốc.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 298/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Q**,** sinh 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đ, xã V, huyện T, An Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Bà Đoàn Thị T, sinh 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đ, xã V, huyện T, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đình Q trình bày: Ông với bà Đoàn Thị T chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc có một con chung tên Nguyễn Đoàn T, sinh ngày 11/5/2007. Nhưng đến tháng 6/2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống nguyên nhân do bà T tính tình thay đổi không còn phù hợp, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2014 cho đến nay.

Nay ông xin được ly hôn với bà T. Về quan hệ con chung ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung ông không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Đoàn Thị T trình bày: Vợ chồng chung sống với nhau 11 năm, có một con chung cùng sống hạnh phúc vui vẻ. Thời gian sau tính tình ông Q thay đổi nên sinh khó tính, vì lời nói trong lúc giận hờn mà ông đòi ly hôn thì bà không đồng ý.

Về quan hệ con chung bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn bà Đoàn Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt bà T.

[2] Sau khi quen biết, tìm hiểu năm 2006 ông Nguyễn Đình Q với bà Đoàn Thị T tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 43 ngày 21/6/2007. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Đình Q, thấy: Vợ chồng ông Q và bà T chung sống với nhau, có thời gian hạnh phúc và đã có con chung. Tại Tờ tự khai và Biên bản hòa giải ngày 08/11/2017 bà Đoàn Thị Tiến cho rằng do ông Q thay đổi nên sinh khó tính và vì lời nói trong lúc giận hờn mà ông Q xin ly hôn bà không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng ông Q bà T có mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 6/2014 cho đến nay; kể từ khi sống ly thân đến nay ông Q với bà T không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau. Ngoài lời trình bày của ông Q, điều này còn được thể hiện, kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng bà T chỉ có mặt một lần, sau đó Tòa án đã nhiều lần thông báo hòa giải nhưng bà đã vắng mặt và không có nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông Q để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc, giáo dục con chung. Căn cứ Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa ông Nguyễn Đình Q với bà Đoàn Thị T không còn, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần thiết áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đình Q.

[4] Xét về quan hệ con chung, thấy: Bà Đoàn Thị T không đồng ý ly hôn nhưng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu

cầu cấp dưỡng; tuy nhiên, Cháu Nguyễn Đoàn T, sinh ngày 11/5/2007 hiện đang được ông Nguyễn Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục từ khi ông Q và bà T ly thân cho đến nay, ngoài ra tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/11/2017 cháu Thành cũng có nguyện vọng được sống chung với ông Q, để ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Thành. Hội đồng xét xử thấy, cần thiết áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Đoàn T cho ông Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Nguyễn Đình Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình Q.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đình Q ly hôn với bà Đoàn Thị T.

Về quan hệ con chung:

- Giao con chung tên Nguyễn Đoàn T, sinh ngày 11/5/2007 (hiện đang sống với ông Nguyễn Đình Q) cho ông Nguyễn Đình Q trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Thành được sống chung với ông Q và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, ông Q không được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình Q chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003498 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Ông Nguyễn Đình Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án; bà Đoàn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, phường, trị trấn nơi đương sự thường trú;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn Phòng.